

Tiêu điểm trong ấn phẩm này:

01. Quản lý thuế

- Dự thảo Thông tư hướng dẫn về quản lý thuế
- Dự thảo Thông tư quy định áp dụng quản lý rủi ro trong quản lý thuế
- Chi nhánh trực thuộc chuyển đổi hình thức hạch toán thì không phải đăng ký thuế lại

02. Thuế Thu nhập doanh nghiệp

- Lưu ý đối với khoản phí bảo hiểm tặng cho khách hàng
- Trích lập dự phòng thất nghiệp không được trừ khi xác định thuế Thu nhập doanh nghiệp
- Sử dụng hóa đơn trong thời gian bị cưỡng chế
- Giải đáp về quyết toán thuế Thu nhập doanh nghiệp của Tổng cục Thuế

03. Thuế Thu nhập cá nhân

- kê khai mức giảm trừ gia cảnh mới trên tờ khai quyết toán thuế mẫu 05-QTT/TNCN
- Hướng dẫn về nộp hồ sơ quyết toán thuế Thu nhập cá nhân qua mạng
- Thời hạn nộp hồ sơ quyết toán

04. Thuế Giá trị gia tăng

- Chi nhánh ngoài tỉnh tiếp tục tự khai thuế GTGT trong năm 2021
- Khấu trừ thuế GTGT nộp ở khâu nhập khẩu đối với hàng hóa dùng để biếu tặng
- Các bước xử lý khi hóa đơn bị mờ chữ

05. Thuế Nhà thầu nước ngoài

- Thu nhập từ thanh lý nguyên liệu của bên thuê gia công ở nước ngoài
- Thu nhập từ dịch vụ giao nhận, kho vận quốc tế
- Nhượng lại hợp đồng thuê gia công tại Việt Nam phải nộp thuế Nhà thầu nước ngoài
- Thu nhập từ dịch vụ tư vấn quản lý dự án
- Thuế Nhà thầu nước ngoài đối với dịch vụ liên quan đến phần mềm

06. Thương mại và Hải quan

- Nghị định số 18/2021/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 134/2016/NĐ-CP hướng dẫn thi hành Luật Thuế Xuất khẩu, Thuế Nhập khẩu
- Áp dụng thuế chống bán phá giá đối với đường nhập khẩu từ Thái Lan
- Giải đáp một số vướng mắc trong quy định về hải quan trong Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 và Nghị định số 126/2020/NĐ-CP
- Hướng dẫn ghi xuất xứ trên tờ khai hàng hóa xuất khẩu
- Một số nội dung hướng dẫn thực hiện Nghị định số 128/2020/NĐ-CP về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hải quan
- Xử lý thuế đối với nguyên liệu, vật tư, linh kiện nhập khẩu của doanh nghiệp sản xuất xuất khẩu có hoạt động thuê gia công
- Thời điểm chính thức áp dụng quy định cộng gộp trong khuôn khổ Hiệp định EVFTA đối với nguyên liệu vải có xuất xứ Hàn Quốc
- Một số lưu ý về chứng từ chứng nhận xuất xứ theo Hiệp định EVFTA



Quản lý Thuế



DỰ THẢO THÔNG TƯ THUẾ

Dự thảo Thông tư hướng dẫn về quản lý thuế

Hiện nay, Bộ Tài chính đang lấy kiến các Bộ, ngành, cơ quan liên quan và các doanh nghiệp về Dự thảo Thông tư hướng dẫn một số điều của Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH13 và Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ.

Dự thảo Thông tư quy định các hoạt động quản lý thuế chính như khai thuế, tính thuế, phân bổ thuế; xử lý tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt; miễn thuế, giảm thuế; kiểm tra thuế; quản lý thuế đối với hoạt động kinh doanh thương mại điện tử, kinh doanh dự trên nền tảng số,... dự kiến sẽ có tác động lớn đến việc tuân thủ thuế của doanh nghiệp.

Đáng lưu ý, Bộ Tài chính cũng ban hành văn bản hướng dẫn về việc trong thời gian Thông tư nói trên chưa ban hành và có hiệu lực, đối với các nội dung chưa được quy định cụ thể tại Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH13 và Nghị định số 126/2020/NĐ-CP, người nộp thuế tiếp tục thực hiện theo các thông tư hiện hành cho đến khi có văn bản quy phạm pháp luật khác thay thế như:

Thông tư số 156/2013/TT-BTC,
Thông tư số 92/2015/TT-BTC,
Thông tư số 130/2016/TT-BTC,
Thông tư số 26/2015/TT-BTC, ...
(Chi tiết tại Công văn số 1938/BTC-TCT ngày 26/02/2021 của Bộ Tài chính).

Về dự thảo Thông tư này, Deloitte Việt Nam đã có Bản tin riêng phát hành ngày 17/03/2021 cập nhật một số nội dung đáng chú ý tại Dự thảo. Quý Khách hàng vui lòng truy cập vào website của Deloitte Việt Nam để nghiên cứu, tham khảo.

(Công văn số 1914/BTC-TCT ngày 25/02/2021, Công văn số 1938/BTC-TCT ngày 26/02/2021 ban hành bởi Bộ Tài chính)

Dự thảo Thông tư quy định áp dụng quản lý rủi ro trong quản lý thuế

Mới đây, Bộ Tài chính đã gửi Công văn để lấy kiến các Bộ, ngành, cơ quan, tổ chức liên quan về dự thảo Thông tư quy định về áp dụng quản lý rủi ro trong quản lý thuế.

Nội dung dự thảo quy định toàn diện việc áp dụng quản lý rủi ro trong tất cả các chức năng quản lý thuế từ đăng ký thuế; khai thuế; nợ thuế và cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế; hoàn thuế; kiểm tra; thanh tra thuế; quản lý hóa đơn, chứng từ và các chức năng, nghiệp vụ quản lý thuế khác.

Tại Dự thảo cũng quy định công khai các tiêu chí đánh giá tuân thủ pháp luật thuế của người nộp thuế, tiêu chí phân loại mức độ rủi ro người nộp thuế là doanh nghiệp và cá nhân. Qua đó, người nộp thuế có thể tự đánh giá mức độ tuân thủ để hoàn thiện, nâng cao tính tuân thủ tự nguyện.

Ngoài ra, Dự thảo quy định một số trường hợp giám sát trọng điểm về thuế để áp dụng các biện pháp quản lý thuế đối với người nộp thuế có các dấu hiệu như giao dịch qua ngân hàng có dấu hiệu đáng ngờ; người đại diện hợp pháp bị khởi tố về các hành vi vi phạm về thuế; có dấu hiệu rủi ro cao về thuế thuộc chuyên đề trọng điểm,...

(Công văn số 2543/BTC-TCT ngày 12/03/2021 ban hành bởi Bộ Tài chính)

VĂN BẢN HƯỚNG DẪN

Chi nhánh trực thuộc chuyển đổi hình thức hạch toán thì không phải đăng ký thuế lại

Trường hợp chi nhánh trực thuộc của công ty (Mã số thuế 13 số) chuyển đổi hình thức hạch toán độc lập sang hình thức hạch toán phụ thuộc, thì chi nhánh trực thuộc của công ty chỉ cần thực hiện thủ tục thay đổi thông tin đăng ký thuế, không phải đăng ký thuế lại.

Trường hợp chi nhánh của công ty chuyển đổi hình thức hạch toán độc lập sang hạch toán phụ thuộc thì kết thúc năm tài chính khi nộp hồ sơ khai thuế Thu nhập doanh nghiệp ("TNDN"), công ty thực hiện khai tập trung tại trụ sở chính bao gồm cả phần phát sinh tại chi nhánh hạch toán phụ thuộc theo quy định.

(Công văn số 6268/CTHN-TTHT ngày 01/03/2021 ban hành bởi Cục Thuế TP. Hà Nội)



Liên hệ

Website: deloitte.com/vn

Email: deloittevietnam@deloitte.com

Bản tin Thuế & Hải quan cho mục đích tham khảo chuyên môn, không phát hành hoặc bán trên thị trường



Thuế Thu nhập doanh nghiệp



VĂN BẢN HƯỚNG DẪN

Lưu ý đối với khoản phí bảo hiểm tặng cho khách hàng

Trường hợp doanh nghiệp khuyến mại bán hàng bằng hình thức tặng "phí bảo hiểm nhân thọ" cho khách hàng (không phải người lao động, chương trình đã đăng ký với Sở Công Thương), đồng thời khách hàng trực tiếp đứng tên hợp đồng và hóa đơn (không phải doanh nghiệp) thì không được chấp nhận là chi phí hợp lý.

Về phía khách hàng được tặng phí bảo hiểm nhân thọ thì khoản thu nhập này không thuộc thu nhập chịu thuế Thu nhập cá nhân ("TNCN") từ quà tặng theo quy định hiện hành, do đó được miễn khấu trừ thuế TNCN.

(Công văn số 153/TCT-CS ngày 14/01/2021 ban hành bởi Tổng cục Thuế)

Trích lập dự phòng thất nghiệp không được trừ khi xác định thuế TNDN

Khoản trích lập dự phòng chi phí thất nghiệp không được tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập tính thuế TNDN do không thuộc các trường hợp dự phòng theo hướng dẫn của Bộ Tài chính.

(Theo các công văn hướng dẫn khác, khoản thực chi trong năm theo quy định của Bộ Luật lao động vẫn sẽ được tính vào chi phí được trừ khi tính thuế TNDN).

(Công văn số 1276/CTTPHCM-TTHT ngày 09/02/2021 ban hành bởi Cục Thuế TP. Hồ Chí Minh)

Sử dụng hóa đơn trong thời gian bị cưỡng chế

Hành vi sử dụng hóa đơn trong thời gian cơ quan Thuế có quyết định về việc áp dụng cưỡng chế bằng biện pháp thông báo hóa đơn không còn giá trị sử dụng được coi là hành vi sử dụng hóa đơn bất hợp pháp. Theo đó, cơ quan Thuế sẽ thực hiện truy thu số thuế phát sinh (nếu có) do sử dụng hóa đơn bất hợp pháp. Cụ thể:

- Các hóa đơn này không còn giá trị sử dụng, nên đơn vị bán hàng và mua hàng bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng hóa đơn bất hợp pháp;
- Đơn vị mua hàng không được kê khai khấu trừ thuế Giá trị gia tăng ("GTGT") và tính chi phí hợp lý khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN;
- Đơn vị bán hàng và đơn vị mua hàng phải lập biên bản thu hồi các hóa đơn đã lập sai quy định.

Sau khi quyết định cưỡng chế hết hiệu lực hoặc chấm dứt hiệu lực, qua xác minh cơ quan Thuế xác định thực tế có hoạt động mua bán hàng hóa, dịch vụ thì cơ quan Thuế hướng dẫn đơn vị bán hàng xuất hóa đơn, căn cứ các hóa đơn này đơn vị bán hàng, mua hàng thực hiện kê khai thuế theo quy định.

(Công văn số 6371/CTHN-TTHT ngày 02/03/2021 ban hành bởi Cục Thuế TP. Hà Nội)



Liên hệ

Website: deloitte.com/vn

Email: deloittevietnam@deloitte.com

Bản tin Thuế & Hải quan cho mục đích tham khảo chuyên môn, không phát hành hoặc bán trên thị trường



Thuế Thu nhập doanh nghiệp



GIẢI ĐÁP VỀ QUYẾT TOÁN THUẾ TNDN CỦA TỔNG CỤC THUẾ

Ngày 11/03/2021, Tổng cục Thuế tổ chức chương trình hỗ trợ trực tuyến về quyết toán thuế TNDN năm 2020 trên cổng thông tin điện tử Tổng cục Thuế. Dưới đây là một số nội dung trả lời đáng lưu ý:

Khấu hao tài sản cố định tạm ngừng hoạt động do ảnh hưởng bởi đại dịch Covid-19

Doanh nghiệp gặp khó khăn do Covid-19 phải tạm dừng hoạt động một số tài sản cố định dưới 09 tháng trong kỳ tính thuế TNDN năm 2020, sau đó số tài sản cố định tiếp tục đưa vào phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh thì khoản chi phí khấu hao tài sản cố định này được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN.

Chi ủng hộ, tài trợ cho các hoạt động phòng, chống dịch Covid-19

Liên quan tới các khoản chi ủng hộ, tài trợ cho các hoạt động phòng, chống dịch Covid-19, hiện nay Bộ Tài chính đang trình Chính phủ Nghị định hướng dẫn về các khoản được coi là chi phí hợp lý hợp lệ và các hồ sơ, chứng từ liên quan để các doanh nghiệp có thể áp dụng và thực hiện.

Chi phí cách ly phòng chống dịch Covid-19 cho chuyên gia

Nếu hợp đồng lao động có quy định trách nhiệm công ty chi trả chi phí nhà ở cho chuyên gia thì khoản chi phí trả cho cơ sở cách ly được tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN nếu có đầy đủ hóa đơn, chứng từ và thanh toán theo quy định.

Chi phí tiền lương của người lao động nước ngoài sau khi hoàn thành cách ly và trước khi có giấy phép lao động

Trường hợp doanh nghiệp có thuê lao động nước ngoài nhưng chưa được cấp giấy phép lao động theo quy định của Bộ Luật lao động thì tiền lương chưa đủ cơ sở tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN và chưa có đủ cơ sở khấu trừ thuế GTGT đầu vào đối với các khoản chi phí doanh nghiệp chi trả cho người lao động.

Chi phí năm trước nhưng đến năm sau mới nhận được hồ sơ chứng từ

Các hóa đơn, chứng từ năm trước nếu đáp ứng các điều kiện theo quy định để được tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN của năm phát sinh chi phí thì doanh nghiệp thực hiện kê khai điều chỉnh, bổ sung hồ sơ khai thuế TNDN năm phát sinh chi phí theo đúng quy định pháp luật thuế TNDN và quản lý thuế.

Kê khai chuyển chi phí lãi vay từ các năm trước

Trường hợp người nộp thuế có phát sinh chuyển lãi vay không được trừ của kỳ trước được chuyển vào chi phí lãi vay của những năm tiếp theo (không quá 05 năm) theo quy định tại Điểm b, Khoản 3, Điều 16, Nghị định số 132/2020/NĐ-CP về quản lý thuế đối với doanh nghiệp có giao dịch liên kết thì thực hiện kê khai vào Mục IV, Phụ lục 01, ban hành kèm theo Nghị định số 132/2020/NĐ-CP và kê khai vào chỉ tiêu [B11] - các khoản điều chỉnh khác làm giảm lợi nhuận trước thuế trên tờ khai 03/TNDN.



Liên hệ

Website: deloitte.com/vn

Email: deloittevietnam@deloitte.com

Bản tin Thuế & Hải quan cho mục đích tham khảo chuyên môn, không phát hành hoặc bán trên thị trường



Thuế Thu nhập cá nhân



VĂN BẢN HƯỚNG DẪN

Kê khai mức giảm trừ gia cảnh mới trên tờ khai quyết toán thuế mẫu 05-QTT/TNCN

- Trường hợp cá nhân thuộc diện ủy quyền quyết toán thuế cho tổ chức chi trả, thì khi quyết toán thuế người lao động được điều chỉnh lại mức giảm trừ gia cảnh theo quy định mới.
- Trường hợp cá nhân không thuộc diện ủy quyền quyết toán thuế: đối với các trường hợp đã khấu trừ theo mức giảm trừ gia cảnh trước ngày 01/07/2020 và tại thời điểm quyết toán, cá nhân không thuộc diện ủy quyền quyết toán thì tổ chức không điều chỉnh lại mức giảm trừ gia cảnh theo quy định mới (tổ chức thực hiện quyết toán nghĩa vụ khấu trừ thuế theo số thuế thực tế đã khấu trừ trong năm của cá nhân). Cá nhân trong trường hợp này nếu quyết toán trực tiếp với cơ quan Thuế thì sẽ được điều chỉnh theo mức giảm trừ gia cảnh mới kể từ ngày 01/01/2020.

(Tổng hợp các giải đáp thắc mắc của Tổng cục Thuế về quyết toán thuế TNCN năm 2020)

Hướng dẫn về nộp hồ sơ quyết toán thuế TNCN qua mạng

Để tạo điều kiện cho người nộp thuế không phải gửi bản giấy đến cơ quan Thuế, có thể giao dịch mọi lúc, mọi nơi, tiết kiệm thời gian và chi phí, Tổng cục Thuế đã hoàn thành nâng cấp hệ thống ứng dụng đáp ứng việc tiếp nhận tờ khai thuế đối với cá nhân qua mạng Internet. Để thực hiện gửi tờ khai qua mạng, người nộp thuế là cá nhân phải có tài khoản giao dịch thuế điện tử. Cách thức đăng ký tài khoản giao dịch thuế điện tử có thể thực hiện theo một trong ba cách sau:

- Cách 1: Đăng ký tài khoản giao dịch thuế điện tử qua cổng dịch vụ công quốc gia (<https://dichvucong.gov.vn>)
- Cách 2: Người nộp thuế đăng ký trực tuyến trên trang thuế điện tử (<https://canhan.gdt.gov.vn/>) và đến trực tiếp cơ quan Thuế để được phê duyệt và kích hoạt tài khoản giao dịch thuế điện tử
- Cách 3: Người nộp thuế đến đăng ký trực tiếp tại cơ quan Thuế theo tờ khai mẫu 01/ĐK-TĐT (Ban hành kèm theo Thông tư số 110/2015/TT-BTC)

(Công văn 535/TCT-DNNCN hướng dẫn triển khai tiếp nhận tờ khai 02/QTT-TNCN theo phương thức điện tử của Tổng cục Thuế)

Thời hạn nộp hồ sơ quyết toán

- Khi ủy quyền tổ chức trả thu nhập: Chậm nhất là ngày cuối cùng của tháng thứ 3 kể từ ngày kết thúc năm dương lịch.
- Khi cá nhân tự quyết toán: Chậm nhất là ngày cuối cùng của tháng thứ 4 kể từ ngày kết thúc năm dương lịch.

Trường hợp thời hạn nộp hồ sơ quyết toán thuế trùng với ngày nghỉ theo quy định thì thời hạn nộp hồ sơ quyết toán thuế là ngày làm việc tiếp theo.

(Công văn số 636/TCT-DNNCN ban hành bởi Tổng cục Thuế)



Liên hệ

Website: deloitte.com/vn

Email: deloittevietnam@deloitte.com

Bản tin Thuế & Hải quan cho mục đích tham khảo chuyên môn, không phát hành hoặc bán trên thị trường

Thuế Giá trị gia tăng



VĂN BẢN HƯỚNG DẪN

Chi nhánh ngoài tỉnh tiếp tục tự khai thuế GTGT trong năm 2021

Theo quy định mới tại Khoản 2, Điều 11, Nghị định số 126/2020/NĐ-CP, doanh nghiệp sẽ khai thuế GTGT tập trung tại trụ sở chính cho tất cả các chi nhánh phụ thuộc ở ngoài tỉnh, kể cả chi nhánh có trực tiếp bán hàng.

Tuy nhiên, theo quy định chuyển tiếp tại Điều 43, Nghị định số 126/2020/NĐ-CP và quyết định kéo dài thời kỳ ổn định Ngân sách Nhà nước tại Khoản 5, Điều 1, Nghị quyết số 122/2020/QH14 thì năm 2021, các chi nhánh sẽ tiếp tục tự khai thuế GTGT tại địa phương và được lựa chọn khai thuế theo tháng hoặc quý ổn định trọn năm dương lịch theo Khoản 2, Điều 9, Nghị định số 126/2020/NĐ-CP.

Từ năm 2022, các chi nhánh ngoài tỉnh phải dừng khai thuế GTGT tại địa phương để doanh nghiệp kê khai tập trung tại trụ sở chính theo Khoản 2, Điều 11, Nghị định số 126/2020/NĐ-CP.

(Công văn số 6146/CTHN-TTHT ngày 01/03/2021 ban hành bởi Cục Thuế TP. Hà Nội)

Khấu trừ thuế GTGT nộp ở khâu nhập khẩu đối với hàng hóa dùng để biếu tặng

Công ty có hoạt động nhập khẩu hàng hóa theo hình thức phi mậu dịch (hàng hóa được biếu tặng của đối tác nước ngoài) để phục vụ cho hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hóa dịch vụ chịu thuế GTGT của công ty thì thuộc trường hợp được khấu trừ đối với số thuế GTGT đầu vào của hàng hóa trên đã nộp ở khâu nhập khẩu theo nguyên tắc quy định tại Điều 14, Thông tư số 219/2013/TT-BTC.

(Công văn số 6147/CTHN-TTHT ngày 01/03/2021 ban hành bởi Cục Thuế TP. Hà Nội)

Các bước xử lý khi hóa đơn bị mờ chữ

Hóa đơn liên 2 (giao cho khách hàng) nếu bị hỏng, mờ chữ trong quá trình lưu trữ, phải được xử lý theo quy định tại Khoản 2, Điều 24, Thông tư số 39/2014/TT-BTC.

Theo đó, bên bán và bên mua phải lập biên bản ghi nhận sự việc, trong biên bản ghi rõ liên 1 đã khai thuế trong tháng nào, ký, ghi rõ họ tên của người đại diện pháp luật và đóng dấu (nếu có). Tiếp theo, bên bán sao chụp liên 1 hóa đơn, ký và đóng dấu xác nhận để giao bên mua làm chứng từ kế toán và kê khai thuế.

Các bên mua, bán phải chịu trách nhiệm về tính chính xác của việc hỏng liên 2 hóa đơn.

(Công văn số 7432/CTHN-TTHT ngày 12/03/2021 ban hành bởi Cục Thuế TP. Hà Nội)



Liên hệ

Website: deloitte.com/vn

Email: deloittevietnam@deloitte.com

Bản tin Thuế & Hải quan cho mục đích tham khảo chuyên môn, không phát hành hoặc bán trên thị trường



Thuế Nhà thầu nước ngoài



VĂN BẢN HƯỚNG DẪN

Thu nhập từ thanh lý nguyên liệu của bên thuê gia công ở nước ngoài

Trường hợp công ty con ở Việt Nam khi nhận nguyên vật liệu để gia công cho công ty mẹ ở nước ngoài mà phát hiện nguyên liệu bị hỏng, không sử dụng được và đã báo cáo cho công ty mẹ; sau đó được ủy quyền của công ty mẹ thực hiện xử lý nguyên liệu lỗi hỏng và bán phế liệu sau khi xử lý tại Việt Nam thì:

- Do tiền bán phế liệu ở Việt Nam được thanh toán trực tiếp cho công ty mẹ; công ty con chỉ giao hàng theo chỉ định, không thu tiền nên không tính vào doanh thu của công ty con trong trường hợp này;
- Công ty tại Việt Nam mua phế liệu có trách nhiệm kê khai nộp thay thuế cho công ty mẹ theo hướng dẫn tại Thông tư số 103/2014/TT-BTC ngày 06/08/2014 của Bộ Tài chính.

(Công văn số 356/CTBN-ITHT ngày 16/03/2021 ban hành bởi Cục Thuế tỉnh Bắc Ninh)

Thu nhập từ dịch vụ giao nhận, kho vận quốc tế

Trường hợp công ty nước ngoài phát sinh thu nhập từ dịch vụ giao nhận, kho vận quốc tế từ nước ngoài về Việt Nam (chiều đến) thì thu nhập phát sinh không thuộc đối tượng chịu thuế Nhà thầu nước ngoài ("NTNN") ở Việt Nam.

Trường hợp công ty nước ngoài phát sinh thu nhập từ dịch vụ giao nhận, kho vận quốc tế từ Việt Nam ra nước ngoài (chiều đi) thì thu nhập này thuộc đối tượng chịu thuế NTNN ở Việt Nam, cụ thể:

- Thuế TNDN: 2% trên doanh thu tính thuế;
- Thuế GTGT: 0% (nếu đáp ứng là vận tải quốc tế theo quy định tại Điều 9, Thông tư số 219/2013/TT-BTC); 3% (nếu không đáp ứng điều kiện để áp dụng thuế suất thuế GTGT 0%) trên doanh thu tính thuế.

(Công văn số 5335/CTHN-TTHT ngày 19/02/2021 ban hành bởi Cục Thuế TP. Hà Nội)

Nhượng lại hợp đồng thuê gia công tại Việt Nam phải nộp thuế NTNN

Trường hợp công ty nước ngoài (A) ký hợp đồng để chuyển nhượng/bán lại cho công ty nước ngoài khác (B) các linh kiện, thành phẩm, bán thành phẩm được công ty A giao cho công ty Việt Nam gia công, sau đó xuất khẩu nước ngoài, cũng như chuyển nhượng hợp đồng lắp ráp, kiểm định giữa công ty A và công ty Việt Nam cho công ty B tiếp tục thực hiện việc giao gia công để xuất khẩu hàng hóa ra nước ngoài thì đây được xác định là thu nhập từ hoạt động bán tài sản, chuyển nhượng hợp đồng lắp ráp tại Việt Nam. Do đó, công ty A thuộc đối tượng chịu thuế NTNN theo quy định tại Thông tư số 103/2014/TT-BTC.

(Công văn số 71/TCT-CS ngày 08/01/2021 ban hành bởi Tổng cục thuế)



Liên hệ

Website: deloitte.com/vn

Email: deloittevietnam@deloitte.com

Bản tin Thuế & Hải quan cho mục đích tham khảo chuyên môn, không phát hành hoặc bán trên thị trường



Thuế Nhà thầu nước ngoài



VĂN BẢN HƯỚNG DẪN (tiếp theo)

Thu nhập từ dịch vụ tư vấn quản lý dự án

Trường hợp công ty Việt Nam ký hợp đồng với nhà thầu nước ngoài để thực hiện gói thầu tư vấn hỗ trợ quản lý, vận hành khai thác thì nhà thầu nước ngoài thuộc đối tượng áp dụng thuế NTNN theo quy định tại Khoản 1, Điều 1, Thông tư số 103/2014/TT-BTC.

- Nếu giá trị hợp đồng đã ký là giá bao gồm thuế thì số thuế GTGT, TNDN phải nộp sẽ bằng "doanh thu tính thuế" nhân với tỷ lệ % thuế GTGT (5%), sau đó là tỷ lệ thuế TNDN (5%) tương ứng.
- Doanh thu tính thuế GTGT là toàn bộ doanh thu do cung cấp dịch vụ, dịch vụ gắn với hàng hóa thuộc diện chịu thuế GTGT mà nhà thầu nước ngoài nhận được, chưa trừ các khoản thuế phải nộp, kể cả các khoản chi phí do bên Việt Nam trả thay (nếu có).
- Doanh thu tính thuế TNDN là toàn bộ doanh thu không bao gồm thuế GTGT mà nhà thầu nước ngoài nhận được, chưa trừ các khoản thuế phải nộp, bao gồm cả các khoản chi phí do bên Việt Nam trả thay (nếu có).

(Công văn số 3722/CTHN-TTHT ngày 28/01/2021 ban hành bởi Cục Thuế TP. Hà Nội)

Thuế NTNN đối với dịch vụ liên quan đến phần mềm

Trường hợp công ty nước ngoài phát sinh thu nhập từ việc cung cấp dịch vụ liên quan đến phần mềm cho doanh nghiệp tại Việt Nam thì thuộc đối tượng chịu thuế NTNN theo quy định tại Thông tư số 103/2014/TT-BTC, cụ thể:

- Nếu dịch vụ nêu trên được xác định là dịch vụ phần mềm thì thu nhập này thuộc đối tượng không chịu thuế GTGT nhưng chịu thuế TNDN theo tỷ lệ 10% tính trên doanh thu tính thuế;
- Nếu dịch vụ nêu trên không được xác định là dịch vụ phần mềm thì thuế NTNN được tính theo tỷ lệ 5% trên doanh thu tính thuế GTGT và 5% trên doanh thu tính thuế TNDN.
- Đối với thu nhập từ dịch vụ cung cấp email theo tên miền, nhà thầu nước ngoài phải nộp thuế GTGT (5%) và thuế TNDN (5%).
- Việc xác định dịch vụ liên quan đến phần mềm căn cứ vào Nghị định số 71/2007/NĐ-CP.

(Công văn số 3454/CT-TTHT ngày 27/01/2021 của Cục Thuế TP. Hà Nội)



Liên hệ

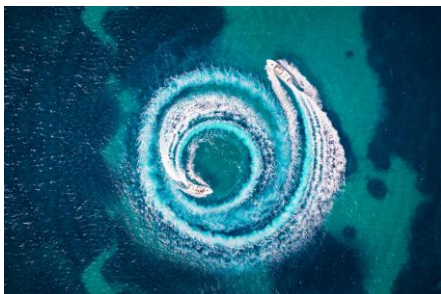
Website: deloitte.com/vn

Email: deloittevietnam@deloitte.com

Bản tin Thuế & Hải quan cho mục đích tham khảo chuyên môn, không phát hành hoặc bán trên thị trường



Thương mại và Hải quan



VĂN BẢN MỚI

Nghị định số 18/2021/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 134/2016/NĐ-CP hướng dẫn thi hành Luật Thuế Xuất khẩu, Thuế Nhập khẩu

Ngày 11/03/2021, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 18/2021/NĐ-CP (“Nghị định 18”) sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 134/2016/NĐ-CP hướng dẫn thi hành Luật Thuế Xuất khẩu, Thuế Nhập khẩu. Nghị định 18 sẽ chính thức có hiệu lực từ ngày 25/04/2021.

Một số thay đổi đáng lưu ý của Nghị định 134 được quy định tại Nghị định 18 bao gồm:

- Bổ sung các quy định về áp dụng thuế suất đối với hàng hóa xuất nhập khẩu tại chỗ (Điều 3);
- Làm rõ cơ sở miễn thuế đối với trường hợp gia công lại (Điều 10);
- Bổ sung cơ sở miễn thuế đối với trường hợp hàng hóa nhập khẩu để sản xuất xuất khẩu nhưng giao gia công; cơ sở miễn thuế đối với một số trường hợp xuất khẩu, nhập khẩu tại chỗ (Điều 12);

- Bổ sung cơ sở miễn thuế đối với hàng hóa nhập khẩu để tạo tài sản cố định của đối tượng được hưởng ưu đãi đầu tư (Điều 14);
- Bổ sung quy định về điều kiện kiểm tra, giám sát hải quan và áp dụng chính sách thuế đối với doanh nghiệp chế xuất là khu phi thuế quan (Điều 28a);
- Bổ sung quy định chi tiết về Thông báo việc sử dụng và kiểm tra hàng miễn thuế Nhập khẩu theo Danh mục miễn thuế (Điều 31a);
- Làm rõ các điều kiện, quy định đối với việc hoàn thuế của hàng hóa nhập khẩu nhưng phải tái xuất (Điều 34).

(Nghị định số 18/2021/NĐ-CP ngày 11/03/2021 của Chính phủ - Bản tin cập nhật chi tiết của Deloitte Việt Nam về Nghị định xem tại [đây](#))

Áp dụng thuế chống bán phá giá đối với đường nhập khẩu từ Thái Lan

Bộ Công Thương ban hành Quyết định số 477/QĐ-BCT ngày 09/02/2021 áp dụng biện pháp chống bán phá giá đối với mặt hàng đường nhập khẩu từ Vương quốc Thái Lan.

Quyết định này áp dụng thuế chống bán phá giá và thuế chống trợ cấp tạm thời đối với một số sản phẩm đường mía, phân loại theo mã HS 1701.13.00; 1701.14.00 và 1701.99.10, 1701.99.90; 1701.91.00 và 1702.90.91 được nhập khẩu vào Việt Nam, có xuất xứ từ Vương quốc Thái Lan (mã vụ việc AD13- AS01).

Quyết định có hiệu lực sau 07 ngày tính từ ngày được ban hành.

(Quyết định số 477/QĐ-BCT ngày 09/02/2021 ban hành bởi Bộ Công Thương)



Liên hệ

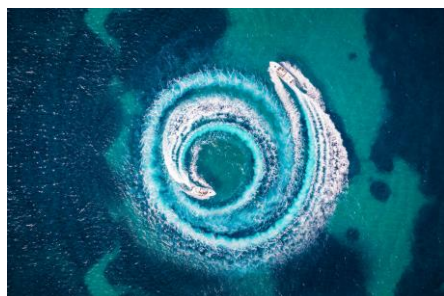
Website: deloitte.com/vn

Email: deloittevietnam@deloitte.com

Bản tin Thuế & Hải quan cho mục đích tham khảo chuyên môn, không phát hành hoặc bán trên thị trường



Thương mại và Hải quan



VĂN BẢN HƯỚNG DẪN

Giải đáp một số vướng mắc trong quy định về hải quan trong Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 và Nghị định số 126/2020/NĐ-CP

1. Về ấn định thuế và xử phạt vi phạm với hành vi khai sai

- Về ấn định thuế: trường hợp người khai thuế kê khai không chính xác, đầy đủ nội dung liên quan đến việc xác định nghĩa vụ thuế thì thuộc trường hợp bị ấn định thuế theo quy định.
- Về xử lý vi phạm: khi lập biên bản, công chức cần đồng thời sử dụng các cụm từ: “khai không chính xác, không đầy đủ, khai sai” để làm cơ sở ấn định thuế, xử lý vi phạm hành chính theo quy định.

2. Về việc khai bổ sung báo cáo quyết toán

Trường hợp doanh nghiệp phát hiện sai sót trong việc lập báo cáo quyết toán và thực hiện sửa đổi, bổ sung theo đúng quy định thì cơ quan Hải quan không thực hiện ấn định thuế.

Nếu sau khi kiểm tra báo cáo quyết toán và kiểm tra sau thông quan, cơ quan Hải quan đã ban hành quyết định ấn định thuế thì doanh nghiệp không được sửa đổi, bổ sung báo cáo quyết toán.

3. Chứng minh số lượng nguyên liệu, vật tư chênh lệch dương vẫn được doanh nghiệp sử dụng đúng mục đích gia công, sản xuất xuất khẩu

- Trường hợp hàng hóa đã xuất khẩu: doanh nghiệp cung cấp các chứng từ kế toán.
- Trường hợp nguyên liệu, vật tư chênh lệch dương còn lưu kho: doanh nghiệp có bản cam kết sử dụng đúng mục đích, đồng thời thực hiện đưa vào báo cáo nhập xuất tồn năm tiếp theo.
- Trường hợp xác định được nguyên nhân dẫn đến sai lệch do hành vi khai sai của doanh nghiệp thì căn cứ hành vi vi phạm để xử lý và thực hiện ấn định thuế đối với toàn bộ phần chênh lệch.

4. Xử lý thuế đối với hàng hóa trong thời gian chờ kết quả phân tích, phân loại mã HS

Đối với tờ khai được sử dụng cho quá trình phân tích phân loại mã HS, trong thời gian chờ kết quả để xác định chính xác số tiền thuế phải nộp thì doanh nghiệp tiến hành nộp thuế để được giải phóng hàng, không phải tính tiền chậm nộp. Đối với các tờ khai không lấy mẫu phân tích, giám định thì doanh nghiệp phải nộp thuế và tiền chậm nộp (nếu có).

(Công văn số 546/TCHQ-TXNK ngày 02/02/2021 ban hành bởi Tổng cục Hải quan)

Hướng dẫn ghi xuất xứ trên tờ khai hàng hóa xuất khẩu

Hàng hóa xuất khẩu đáp ứng tiêu chí xuất xứ Việt Nam theo các thông tư hướng dẫn xuất xứ hàng hóa của các hiệp định thương mại tự do thì tại ô "mô tả hàng hóa" trên tờ khai xuất khẩu, người khai hải quan được khai xuất xứ Việt Nam.

Trường hợp hàng hóa xuất khẩu chỉ thực hiện một số công đoạn gia công, lắp ráp, chế biến tại Việt Nam, không đáp ứng tiêu chí xuất xứ thì trên tờ khai hải quan xuất khẩu, người khai hải quan không được khai xuất xứ Việt Nam.

Hàng hóa xuất khẩu có xuất xứ từ nước khác, không phải xuất xứ Việt Nam thì tại ô "mô tả hàng hóa" trên tờ khai hải quan xuất khẩu, người khai hải quan khai theo cấu trúc: mô tả hàng hóa #& (ghi mã nước xuất xứ).

(Công văn số 1523/BTC-TCHQ ngày 18/02/2021 ban hành bởi Bộ Tài chính)



Liên hệ

Website: deloitte.com/vn

Email: deloittevietnam@deloitte.com

Bản tin Thuế & Hải quan cho mục đích tham khảo chuyên môn, không phát hành hoặc bán trên thị trường



Thương mại và Hải quan



VĂN BẢN HƯỚNG DẪN (tiếp theo)

Một số nội dung hướng dẫn thực hiện Nghị định số 128/2020/NĐ-CP về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hải quan

1. Xử phạt đối với hành vi nộp tờ khai hải quan khi chưa có hàng hóa tập kết tại địa điểm đã thông báo với cơ quan Hải quan

Điểm a, Khoản 3, Điều 7, Nghị định số 128/2020/NĐ-CP quy định xử phạt đối với trường hợp "Nộp tờ khai hải quan khi chưa có hàng hóa xuất khẩu tập kết tại địa điểm đã thông báo với cơ quan Hải quan."

Trong trường hợp doanh nghiệp đã tập kết hàng hóa tại địa điểm chưa được cấp mã địa điểm giám sát hải quan nhưng đã thông báo với cơ quan Hải quan thì không phát sinh hành vi vi phạm.

2. Xử phạt đối với hành vi "thông báo định mức thực tế của lượng sản phẩm đã sản xuất không đúng thời hạn quy định"

Việc xác định hành vi vi phạm được căn cứ vào Khoản 2, Điều 55, Thông tư số 38/2015/TT-BTC và Khoản 2, Điều 60, Thông tư số 38/2015/TT-BTC. Theo đó, thời hạn nộp thông báo định mức đã được quy định rõ ràng và cụ thể là "khi báo cáo quyết toán theo quy định tại Khoản 2, Điều 60 Thông tư này."

3. Chế tài xử phạt đối với hành vi vi phạm khai sai so với thực tế về lượng (tang vật có trị giá trên 10.000.000 đồng)

Điều 3, Luật Xử lý vi phạm hành chính quy định nguyên tắc xử phạt vi phạm hành chính "Chỉ xử phạt vi phạm hành chính khi có hành vi vi phạm hành chính do pháp luật quy định." Theo đó, trường hợp pháp luật không quy định chế tài xử phạt thì không thực hiện việc xử phạt.

4. Phân biệt giữa vi phạm quy định tại Khoản 3, Điều 8 và Điều 14

Khoản 3, Điều 8, Nghị định số 128/2020/NĐ-CP được áp dụng với các hành vi vi phạm không dẫn đến thiếu số tiền thuế phải nộp hoặc tăng số tiền thuế được miễn, giảm, hoàn, không thu hoặc trốn thuế.

Trường hợp hành vi vi phạm dẫn đến trốn thuế thì xử phạt theo quy định tại Điều 14, Nghị định số 128/2020/NĐ-CP.

5. Xử phạt hành vi khai sai của doanh nghiệp chế xuất

Căn cứ quy định tại Khoản 4, Điều 2 và Khoản 1, Điều 4, Luật Thuế xuất nhập khẩu năm 2016, Khoản 20, Điều 4 Thông tư số 219/2013/TT-BTC và Nghị định số 209/2013/NĐ-CP thì hàng hóa nhập khẩu của doanh nghiệp chế xuất vừa là hàng hóa thuộc đối tượng không chịu thuế, vừa là hàng hóa đưa vào khu phi thuế quan.

Hành vi vi phạm tại Điểm b, Khoản 2, Điều 8 được định danh cụ thể và trực tiếp hơn cho trường hợp hành vi vi phạm xảy ra trong khu phi thuế quan so với hành vi quy định tại Khoản 3, Điều 8, Nghị định số 128/2020/NĐ-CP. Do vậy, trường hợp hành vi vi phạm xảy ra trong khu phi thuế quan thì áp dụng quy định tại Điểm b, Khoản 2, Điều 8, Nghị định số 128/2020/NĐ-CP.

6. Chứng từ khai bổ sung trong trường hợp đối tác gửi thừa/gửi nhầm

Trường hợp không có các chứng từ xác nhận việc gửi thừa, gửi nhầm của người gửi hàng, hợp đồng, hóa đơn thương mại, vận đơn... theo quy định thì hàng hóa nhập khẩu không được coi là hợp pháp và việc quy định xử phạt như Khoản 8, Điều 11, Nghị định số 128/2020/NĐ-CP là phù hợp và đảm bảo tính răn đe, phòng ngừa vi phạm.

7. Xử phạt chênh lệch âm/dương không rõ nguyên nhân

Trường hợp cơ quan Hải quan đã xác định được nguyên nhân dẫn đến chênh lệch dương hoặc âm thì căn cứ hành vi vi phạm để xử lý. Trường hợp cơ quan Hải quan không xác định được nguyên nhân dẫn đến chênh lệch, không xác định được hành vi vi phạm thì không xử phạt. Trường hợp không xác định được nguyên nhân nhưng xác định được hành vi vi phạm thì phải thực hiện xử phạt theo quy định.

8. Cách phân định vi phạm theo Điểm d, Khoản 3, Điều 9 với Điểm b, Khoản 1, Điểm c, Khoản 2, Điều 11

Việc chênh lệch thuế là căn cứ để phân biệt hành vi quy định tại Điểm d, Khoản 3, Điều 9 và Điểm b, Khoản 1, Điểm c, Khoản 2, Điều 11, Nghị định số 128/2020/NĐ-CP. Theo đó, việc sai sót các tiêu chí về "lượng" dẫn đến chênh lệch thuế thì áp dụng xử phạt theo Điểm d, Khoản 3, Điều 9. Việc sai sót các tiêu chí khác mà không làm tăng số tiền thuế được miễn, giảm, hoàn, không thu (ví dụ: sai sót về số học, sai sót về lượng... nhưng giải trình được) thì áp dụng quy định tại Điều 11, Nghị định số 128/2020/NĐ-CP để xử phạt.

9. Mức chênh lệch thuế để xử phạt về hành vi gian lận thuế

Tất cả các trường hợp có hành vi trốn thuế (kể cả số tiền thuế trốn dưới 2.000.000 đồng) đều bị xử phạt về hành vi trốn thuế.

(Công văn số 779/TCHQ-PC ngày 09/02/2021 ban hành bởi Tổng cục Hải quan)



Liên hệ

Website: deloitte.com/vn

Email: deloittevietnam@deloitte.com

Bản tin Thuế & Hải quan cho mục đích tham khảo chuyên môn, không phát hành hoặc bán trên thị trường



Thương mại và Hải quan



VĂN BẢN HƯỚNG DẪN (tiếp theo)

Xử lý thuế đối với nguyên liệu, vật tư, linh kiện nhập khẩu của doanh nghiệp sản xuất xuất khẩu có hoạt động thuê gia công

Đối với hàng hóa nhập khẩu để sản xuất xuất khẩu đã đăng ký tờ khai hải quan từ ngày 01/09/2016, trường hợp doanh nghiệp đưa một phần nguyên liệu, vật tư, linh kiện nhập khẩu để thuê doanh nghiệp khác gia công một hoặc một số công đoạn của sản phẩm và đã nhận lại bán thành phẩm để tiếp tục sản xuất hoặc nhận lại thành phẩm để xuất khẩu ra nước ngoài thì được miễn thuế nhập khẩu.

(Công văn số 879/TCHQ-TXNK ngày 23/02/2021 ban hành bởi Tổng cục Hải quan - Bản tin cập nhật chi tiết của Deloitte Việt Nam về công văn xem tại [đây](#))

Thời điểm chính thức áp dụng quy định cộng gộp trong khuôn khổ Hiệp định thương mại tự do giữa Việt Nam và Liên minh châu Âu (“Hiệp định EVFTA”) đối với nguyên liệu vải có xuất xứ Hàn Quốc

Hàng dệt may xuất khẩu từ Việt Nam sang EU từ ngày 01/03/2021 được áp dụng nguyên tắc cộng gộp đối với nguyên liệu vải có xuất xứ Hàn Quốc theo quy định tại Khoản 7 đến Khoản 11, Điều 9, Thông tư số 11/2020/TT-BCT.

Hàng dệt may xuất khẩu từ Việt Nam sang EU kể từ ngày 01/08/2020 áp dụng quy định tại Điều 22, Thông tư số 11/2020/TT-BCT về giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (“C/O”) cấp sau.

(Công văn số 101/XNK-XXHH ngày 26/02/2021 ban hành bởi Tổng cục Hải quan - Bản tin cập nhật chi tiết của Deloitte Việt Nam về công văn xem tại [đây](#))

Một số lưu ý về chứng từ chứng nhận xuất xứ (“P/O”) theo Hiệp định EVFTA

Liên quan đến chứng nhận xuất xứ theo Hiệp định EVFTA, Tổng cục Hải quan đưa ra một số hướng dẫn như sau:

- EU chỉ cho phép tự chứng nhận xuất xứ sau khi đăng ký mã số REX, tức chứng từ tự chứng nhận xuất xứ chỉ có giá trị nếu cấp sau ngày hiệu lực của mã REX. Nếu cấp trước ngày mã REX có hiệu lực sẽ không hợp lệ (Công văn số 5575/TCHQ-GSQL ngày 21/08/2020).
- Nếu có khai nợ P/O do bị cấp lỗi, sẽ được phép nộp bổ sung P/O cấp thay thế hoặc sửa chữa (Khoản 4, Điều 7, Thông tư số 38/2018/TT-BTC).

- Cho phép nộp bổ sung P/O theo Nghị định số 111/2020/NĐ-CP để hưởng thuế EVFTA đối với các tờ khai đăng ký từ ngày 01/08/2020 đến trước ngày Nghị định này có hiệu lực.
- Chứng từ tự chứng nhận xuất xứ cấp trước ngày Hiệp định EVFTA có hiệu lực không được chấp nhận.
- Đối với chứng từ tự chứng nhận xuất xứ không thể hiện ngày và địa điểm phát hành, cơ quan Hải quan sẽ căn cứ theo ngày và địa điểm phát hành phiếu đóng gói.

(Công văn số 712/TCHQ-GSQL ngày 05/02/2021 ban hành bởi Tổng cục Hải quan)



Liên hệ

Website: deloitte.com/vn
Email: deloittevietnam@deloitte.com
Bản tin Thuế & Hải quan cho mục đích tham khảo chuyên môn, không phát hành hoặc bán trên thị trường



Liên hệ với chúng tôi



Thomas McClelland

Phó Tổng Giám đốc phụ trách

+84 28 7101 4333

tmcclelland@deloitte.com



Bùi Ngọc Tuấn

Phó Tổng Giám đốc

+84 24 7105 0021

tbui@deloitte.com



Bùi Tuấn Minh

Phó Tổng Giám đốc

+84 24 7105 0022

mbui@deloitte.com



Phan Vũ Hoàng

Phó Tổng Giám đốc

+84 28 7101 4345

hoangphan@deloitte.com



Đinh Mai Hạnh

Phó Tổng Giám đốc

+84 24 7105 0050

handinh@deloitte.com



Suresh G Kumar

Phó Tổng Giám đốc

+84 28 7101 4400

ksuresh@deloitte.com



Võ Hiệp Vân An

Phó Tổng Giám đốc

+84 28 7101 4444

avo@deloitte.com



Vũ Thu Nga

Phó Tổng Giám đốc

+84 24 7105 0023

ngavu@deloitte.com

Văn phòng Hà Nội

Tầng 15, Tòa nhà Vinaconex,
34 Láng Hạ, Quận Đống Đa, Hà Nội
Tel: +84 24 7105 0000

Fax: +84 24 6288 5678

www.deloitte.com/vn

Văn phòng TP. Hồ Chí Minh

Tầng 18, Tòa nhà Times Square,
57-69F Đồng Khởi, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
Tel: +84 28 7101 4555

Fax: +84 28 3910 0750

deloittevietnam@deloitte.com

Deloitte.



Making an impact since 1991

Tên Deloitte được dùng để chỉ một hoặc nhiều thành viên của Deloitte Touche Tohmatsu Limited (“DTTL” hay “Deloitte Toàn cầu”), và mạng lưới các hãng thành viên trên toàn cầu (gọi chung là Tổ chức Deloitte). DTTL và mỗi thành viên trực thuộc là một pháp nhân riêng biệt và độc lập về mặt pháp lý, không bị ràng buộc lẫn nhau đối với các bên thứ ba. DTTL và mỗi thành viên trực thuộc chỉ chịu trách nhiệm cho hành vi và thiếu sót của mình, chứ không phải chịu trách nhiệm lẫn nhau. DTTL không cung cấp dịch vụ cho các khách hàng. Vui lòng xem tại www.deloitte.com/about để biết thêm thông tin chi tiết.

Deloitte Châu Á Thái Bình Dương là một hãng thành viên của Deloitte Toàn cầu. Các thành viên và các đơn vị trực thuộc của Deloitte Châu Á Thái Bình Dương cung cấp dịch vụ cho khách hàng tại hơn 100 thành phố trong khu vực, bao gồm Auckland, Bangkok, Bắc Kinh, Hà Nội, Hồng Kông, Jakarta, Kuala Lumpur, Manila, Melbourne, Osaka, Seoul, Thượng Hải, Singapore, Sydney, Đài Bắc và Tokyo. Tại các nước thành viên, các hoạt động kinh doanh được thực hiện độc lập bởi các pháp nhân riêng biệt.

Deloitte Việt Nam

Tại Việt Nam, dịch vụ chuyên ngành được cung cấp bởi từng pháp nhân riêng biệt, và chi nhánh của pháp nhân đó, được gọi chung là Deloitte Việt Nam.

Tài liệu này chỉ chứa đựng những thông tin chung và nhằm mục đích tham khảo, do vậy, không một hãng Deloitte Touche Tohmatsu Limited, hay bất kỳ một hãng thành viên hay công ty con (sau đây được gọi chung là “Tổ chức Deloitte”) và các nhân viên của họ được xem là, trong phạm vi nội dung của tài liệu này, cung cấp dịch vụ hay đưa ra những ý kiến, tư vấn về chuyên môn cho người đọc. Tài liệu này không cấu thành ý kiến tư vấn đối với người đọc và sẽ không ảnh hưởng đến các ý kiến tư vấn khác do bất kỳ nhân viên của Tổ chức Deloitte cung cấp. Những thông tin thể hiện trong tài liệu này không áp dụng đối với các trường hợp riêng biệt của doanh nghiệp. Trước khi đưa ra bất kỳ một quyết định hay hành động nào có thể ảnh hưởng tới tình hình tài chính hoặc hoạt động kinh doanh, người đọc nên tham khảo ý kiến chuyên gia tư vấn.

Không có tuyên bố, bảo đảm hoặc cam kết nào (rõ ràng hay ngụ ý) được đưa ra về tính chính xác hoặc tính đầy đủ của thông tin trong tài liệu này, và không một hãng thành viên nào thuộc mạng lưới các công ty Deloitte chịu trách nhiệm đối với bất kỳ thiệt hại, tổn thất xảy ra trực tiếp hay gián tiếp do kết quả của việc người đọc sử dụng, công bố, phát tán ra bên ngoài hoặc dựa vào tài liệu này để hành động, không hành động hoặc ra bất kỳ quyết định nào. DTTL và mỗi thành viên là một pháp nhân riêng biệt và độc lập về mặt pháp lý.

© 2021 Công ty TNHH Tư vấn Thuế Deloitte Việt Nam